

Để học tốt môn Tiếng Anh chúng ta cần phải chăm chỉ học các từ vựng mới và các cấu trúc mới để có thể làm bài thi đạt điểm cao nhất. Dưới đây là phần bài giải tiếng anh 7 Unit 10 Looking back mà chúng tôi đã sưu tầm và chọn lọc. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo.

Soạn Unit 10 lớp 7 Looking back SGK trang 46 sách mới

1. Put the words into the correct groups.

(Xếp các từ vào dung nhóm.)

Sources of energy	Advantages	Disadvantages
biogas	clean	polluting
solar	cheap	expensive
nuclear	plentyful	limited
hydro	available	exhaustible
	unlimited	dangerous
		harmful

2. Complete the sentences using the verbs in brackets in the future continuous.

(Hoàn thành các câu sử dụng động từ trong ngoặc ở thời tương lai tiếp diễn.)

1. will be wearing
2. will be lying
3. will be working
4. will be studying
5. will be building

Hướng dẫn dịch

1. Bạn sẽ nhận ra cô ấy khi thấy cô ấy. Cô ấy đội cái nón màu xanh lá.
2. Tôi sẽ đi nghỉ mát dịp này vào tuần tới. Tôi sẽ nằm trên một bãi biển xinh đẹp.
3. Lúc 10 giờ ngày mai ông ấy sẽ làm việc trong văn phòng.
4. Tôi sẽ học ở Anh vào năm tới.

5. Họ sẽ xây nhà của họ lúc này tháng sau.

3. Change the following sentences into the passive voice.

(Chuyển các câu sau sang bị động.)

1. A lot of money will be spent on heating next year.

2. Biogas will be used for fuel in homes and for transport.

3. Renewable energy sources like wind and solar energy will be used to solve the problem of pollution.

4. The use of electricity will be reduced.

5. A hydro power station will be built in this area next year.

4. Complete the dialogue, using the future continuous form of the verbs.

(Hoàn thành bài hội thoại và sử dụng thì tương lai tiếp diễn của động từ.)

1. will be earning.

2. will be doing.

3. will be doing.

4. will be hosting.

5. will be doing.

Hướng dẫn dịch

Tom: Tớ dự định đi học đại học. 6 năm nữa, tớ sẽ điều hành một công ty lớn. Tớ hi vọng kiếm được nhiều tiền.

Tony: Tớ không biết tớ sẽ làm gì. Còn bạn thì sao, Linda? Bạn nghĩ bạn sẽ làm gì?

Linda: Tớ quá lười biếng để làm bất cứ công việc gì. Tớ dự định kết hôn với một người giàu có. Tớ sẽ thường xuyên tổ chức tiệc. Chúng tớ sẽ có người máy làm các công việc trong gia đình. Và tớ sẽ mời cả 2 bạn đến dự.

5. Look at the pictures. Work in groups and answer the question.

(Nhìn các tranh sau. Làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.)

What should you do to save energy? (Bạn nên làm gì để tiết kiệm năng lượng?)

Suggested answers (Câu trả lời gợi ý)

There are many ways to save energy. Firstly, we should turn off the electrical devices which we don't use. All the light bulbs must be turned off when we go out. We need to turn off water if we don't use to save water. In the kitchen, we need to save gas. Easy to do, right? Let's save energy for our planet!

Hướng dẫn dịch

Có nhiều cách để tiết kiệm năng lượng. Trước hết, chúng ta nên tắt các thiết bị điện nếu chúng ta không sử dụng chúng. Tất cả các bóng đèn nên được tắt khi chúng ta rời phòng. Chúng ta nên tắt nước nếu chúng ta không sử dụng để tiết kiệm nước. Trong nhà bếp, chúng ta nên tiết kiệm ga. Làm điều này cũng dễ, đúng không? Hãy cùng nhau tiết kiệm năng lượng cho hành tinh của chúng ta!